PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TIÊN LÃNG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN LẬP**

**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**BÁO CÁO**

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**KÍCH THÍCH TRÍ THÔNG MINH CỦA HỌC SINH**

**BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐA GIÁC QUAN**

**TÁC GIẢ: LÊ THỊ XUYÊN**

**Giáo viên trường: Tiểu học Đoàn Lập**

**Huyện: Tiên Lãng**

**Tổ chuyên môn: Tổ khối 4**

**Tiên Lãng, tháng 10 năm 2024**

|  |
| --- |
|  |

**Trang bìa 1**

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Trang** |
| I | **MỞ ĐẦU** |  |
|  | 1. Lí do lựa chộn biện pháp |  |
|  | 1. Đối tượng áp dụng |  |
| II | **NỘI DUNG** |  |
|  | 1. Mục tiêu của biện pháp |  |
|  | 1. Cơ sở lí luận và thực tiễn |  |
|  | 1. Nội dung biện pháp |  |
|  | 1. Cách thức thực hiện |  |
|  | 1. Yêu cầu cần có khi thực hiện biện pháp |  |
| III | **THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ** |  |
|  | 1. Đối tượng và nội dung thực nghiệm |  |
|  | 2. Tiến trình thực nghiệm |  |
|  | 3. Đánh giá kết quả thực nghiệm |  |
| IV | **KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT** |  |
|  | 1. Bài học kinh nghiệm |  |
|  | 2. Kiến nghị và đề xuất |  |
| V | DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO |  |

**I. MỞ ĐẦU**

**1. Lý do lựa chọn biện pháp**

Trong thời đại công nghệ phát triển mạnh mẽ, phương pháp dạy học không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn cần kích thích trí tuệ và sự sáng tạo của học sinh. Phương pháp Đa giác quan là một trong những cách tiếp cận hiệu quả để khuyến khích học sinh sử dụng toàn diện các giác quan trong quá trình học, giúp tăng cường khả năng nhận thức và phát triển trí thông minh. Phương pháp này không chỉ tạo hứng thú mà còn giúp học sinh ghi nhớ và hiểu bài sâu sắc hơn, đồng thời phát triển nhiều kỹ năng mềm như giao tiếp, hợp tác và sáng tạo.

**2. Đối tượng áp dụng**

Học sinh khối Tiểu học, đặc biệt là lớp 3 và lớp 4 trường Tiểu học Đoàn Lập

**II. NỘI DUNG**

**1. Mục tiêu của biện pháp**

- Phát triển toàn diện trí thông minh của học sinh thông qua việc kích thích các giác quan trong quá trình học tập.

- Tạo môi trường học tập năng động, khuyến khích sự tập trung và sáng tạo của học sinh.

- Nâng cao khả năng ghi nhớ và tiếp thu kiến thức thông qua trải nghiệm học đa giác quan.

**2. Cơ sở lý luận và thực tiễn**

**2.1. Cơ sở lý luận:** Các nghiên cứu trong giáo dục và tâm lý học chỉ ra rằng việc kích thích nhiều giác quan cùng lúc giúp học sinh ghi nhớ thông tin tốt hơn và tăng cường khả năng sáng tạo. Theo nghiên cứu của nhà tâm lý học Howard Gardner về thuyết đa trí tuệ, con người có nhiều dạng trí thông minh khác nhau, và việc kết hợp các phương pháp học đa giác quan sẽ giúp phát triển đồng đều các khía cạnh này. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Jensen (2008) về giáo dục và thần kinh học cũng chỉ ra rằng kích thích nhiều giác quan giúp kích hoạt các vùng não bộ khác nhau, cải thiện khả năng học tập và tư duy phản biện.

**2.2. Cơ sở thực tiễn**: Tại trường Tiểu học Đoàn Lập nhiều học sinh còn gặp khó khăn trong việc tập trung và ghi nhớ kiến thức lâu dài. Các phương pháp dạy học truyền thống chưa thực sự kích thích sự hứng thú và khả năng sáng tạo của học sinh. Do đó, việc áp dụng phương pháp Đa giác quan là cần thiết để cải thiện chất lượng học tập.

**3. Nội dung biện pháp**

**3.1. Sử dụng giác quan thị giác:**

Kết hợp hình ảnh, video và màu sắc trong bài giảng để học sinh dễ dàng hình dung và hiểu rõ hơn về nội dung học tập.

*- Ví dụ: Khi dạy từ vựng về các con vật (Unit 3 - Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3), giáo viên có thể chiếu hình ảnh và video về các con vật như “cat”, “dog”, “elephant” và yêu cầu học sinh gọi tên hoặc mô tả bằng tiếng Anh.*

**3.2. Sử dụng thính giác:**

Lồng ghép các bài hát, âm thanh hoặc câu chuyện bằng tiếng Anh để học sinh tiếp thu kiến thức thông qua việc lắng nghe.

*- Ví dụ: Trong bài học về số đếm (Unit 1 - Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3), giáo viên có thể sử dụng bài hát “Ten Little Indians” để học sinh học cách đếm số bằng tiếng Anh. Các em vừa nghe nhạc vừa đếm theo, giúp ghi nhớ dễ dàng hơn.*

**3.3. Sử dụng xúc giác**:

Tạo các hoạt động học tập yêu cầu học sinh thao tác trực tiếp bằng tay, như sắp xếp thẻ từ, ghép cặp hoặc tạo sản phẩm thủ công.

*- Ví dụ: Trong bài học về đồ dùng học tập (Unit 3 - Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3), giáo viên có thể phát thẻ từ với hình ảnh và tên các đồ vật như “pen”, “pencil’, “book” và yêu cầu học sinh ghép đúng từ với hình ảnh.*

**3.4. Sử dụng khứu giác và vị giác:**

Trong các bài học về từ vựng liên quan đến đồ ăn, giáo viên có thể cho học sinh trải nghiệm mùi hương hoặc nếm thử, giúp khắc sâu kiến thức qua cảm nhận thực tế.

*- Ví dụ: Trong bài học về thực phẩm (Unit 9 - Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 4), giáo viên có thể cho học sinh ngửi mùi các loại trái cây như táo, chuối, hoặc nếm thử sữa và yêu cầu các em miêu tả hương vị bằng tiếng Anh như “sweet”, “delicious”.*

**3.5. Kết hợp tất cả các giác quan trong hoạt động nhóm:**

Tổ chức các hoạt động học tập như đóng vai hoặc thực hành kỹ năng giao tiếp theo nhóm để kích thích nhiều giác quan và tăng cường sự hợp tác.

*- Ví dụ: Trong bài học về địa điểm trong thành phố (Unit 10 - Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3), giáo viên có thể tổ chức trò chơi đóng vai, trong đó một nhóm học sinh làm khách du lịch và nhóm còn lại đóng vai người chỉ đường, giúp học sinh vừa thực hành kỹ năng nghe, nói vừa vận dụng từ vựng và cấu trúc câu về phương hướng.*

**4. Cách thức thực hiện**

- Triển khai phương pháp này vào từng tiết học, thông qua việc thiết kế các hoạt động học tập kích thích cả 5 giác quan của học sinh.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên tiêu chí về khả năng tập trung, ghi nhớ, sáng tạo và tiếp thu kiến thức.

**5. Yêu cầu cần có khi thực hiện biện pháp**

**5.1. Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và phương tiện hỗ trợ:**

- Giáo viên cần có sẵn hình ảnh, video, âm thanh, và các công cụ thực hành để tích hợp vào bài giảng. Những phương tiện này bao gồm máy chiếu, máy tính, loa, và các phần mềm hỗ trợ trình chiếu, trò chơi tương tác.

**5.2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết:**

- Mỗi bài học cần được thiết kế với các hoạt động đa giác quan phù hợp. Giáo viên phải xác định rõ mục tiêu từng tiết học, các giác quan sẽ được kích thích (thị giác, thính giác, xúc giác, v.v.), và cách triển khai từng hoạt động sao cho đồng bộ và logic.

**5.3. Tạo môi trường học tập tích cực và tương tác:**

- Môi trường lớp học cần thân thiện, khuyến khích học sinh tham gia và thực hành. Giáo viên cần tạo không gian để học sinh có thể tham gia vào các hoạt động nhóm, trò chơi đóng vai, và thảo luận, giúp tăng cường kỹ năng giao tiếp và hợp tác.

**5.4. Tận dụng công nghệ và các công cụ trực quan:**

- Các công cụ công nghệ như máy chiếu, bảng tương tác, và các ứng dụng học tập trực tuyến cần được tích hợp vào quá trình giảng dạy để đảm bảo tính tương tác và sáng tạo trong bài học. Giáo viên cũng cần có kỹ năng sử dụng các công cụ này một cách thành thạo*.*

**5.5. Đánh giá và điều chỉnh linh hoạt:**

- Trong quá trình thực hiện, giáo viên cần thường xuyên đánh giá mức độ hiệu quả của biện pháp qua sự tiến bộ của học sinh. Nếu cần thiết, cần điều chỉnh linh hoạt các hoạt động và phương pháp dạy học để phù hợp với nhu cầu thực tế của từng lớp học và nhóm học sinh.

**III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ**

**1. Đối tượng và nội dung thực nghiệm**

- Đối tượng: Học sinh lớp 4A và lớp 4B, chia thành 2 nhóm: nhóm thực nghiệm (30 học sinh) áp dụng phương pháp Đa giác quan và nhóm đối chứng (30 học sinh) học theo phương pháp truyền thống.

- Nội dung thực nghiệm: Phương pháp Đa giác quan được tích hợp vào các bài học từ vựng, giao tiếp và kỹ năng nghe trong chương trình Tiếng Anh sách giáo khoa. Cụ thể:

- Tích hợp hình ảnh và video trong dạy từ vựng.

- Sử dụng bài hát và âm thanh trong các bài luyện nghe.

- Tổ chức các hoạt động nhóm và đóng vai để thực hành kỹ năng giao tiếp.

**2. Tiến trình thực nghiệm**

***- Bước 1***: Khảo sát ban đầu (Tuần 1)

Khảo sát khả năng ghi nhớ từ vựng, tập trung, kỹ năng giao tiếp và mức độ hứng thú học tập của học sinh trước khi áp dụng phương pháp Đa giác quan.

***- Bước 2***: Áp dụng phương pháp Đa giác quan (Tuần 2 - 7)

- Tuần 2 - 3: Sử dụng hình ảnh và video dạy từ vựng

- Tuần 4 - 5: Luyện kỹ năng nghe bằng bài hát tiếng Anh

- Tuần 6 - 7: Tổ chức trò chơi đóng vai để luyện kỹ năng giao tiếp

***- Bước 3***: Khảo sát sau thực nghiệm (Tuần 8)

Đánh giá lại các tiêu chí như khả năng ghi nhớ từ vựng, tập trung, kỹ năng giao tiếp và mức độ hứng thú học tập của học sinh để so sánh kết quả trước và sau khi thực nghiệm.

**3. Kết quả thực nghiệm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Nhóm đối chứng trước thực nghiệm** | **Nhóm đối chứng sau thực nghiệm** |
| Khả năng ghi nhớ từ vựng (%) | 58% | 88% |
| Khả năng tập trung trong học tập (%) | 55% | 82% |
| Kỹ năng giao tiếp (%) | 50% | 80% |
| Mức độ hứng thú học tập (%) | 65% | 92% |

***Nhận xét:***

- Nhóm thực nghiệm cho thấy sự cải thiện rõ rệt sau khi áp dụng phương pháp Đa giác quan, đặc biệt là khả năng ghi nhớ từ vựng (tăng từ 58% lên 88%) và mức độ hứng thú học tập (tăng từ 55% lên 82%).

- Nhóm đối chứng cũng có sự cải thiện nhẹ nhưng không đáng kể so với nhóm thực nghiệm.

- Kỹ năng giao tiếp và khả năng tập trung của nhóm thực nghiệm đều có sự cải thiện, nhờ vào việc học sinh được tham gia vào các hoạt động thực hành sử dụng nhiều giác quan.

**IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

**1. Bài học kinh nghiệm**

- Phương pháp Đa giác quan không chỉ giúp học sinh cải thiện khả năng ghi nhớ và tập trung mà còn tạo ra môi trường học tập tích cực, kích thích sự sáng tạo và phát triển nhiều kỹ năng mềm.

- Việc áp dụng đa giác quan vào dạy học cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về tài liệu, hình ảnh, âm thanh và công cụ hỗ trợ để đảm bảo tính hiệu quả.

**2. Kiến nghị và đề xuất**

- Đề xuất nhà trường đầu tư thêm các trang thiết bị công nghệ như máy chiếu, loa và các thiết bị hỗ trợ khác để giáo viên có thể ứng dụng phương pháp Đa giác quan một cách tối ưu.

- Tổ chức thêm các khóa tập huấn cho giáo viên về phương pháp này, giúp họ có thể áp dụng linh hoạt và sáng tạo trong các môn học khác, không chỉ riêng môn Tiếng Anh.

- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các phương pháp dạy học tương tác nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh trong thời đại công nghệ.

*Tiên Lãng, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* | **TÁC GIẢ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Lê Thị Xuyến**

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Gardner, H. (1983). Frames of Mind: The Theory of Multiple Intelligences. Basic Books.

2. Jensen, E. (2008). Brain-Based Learning: The New Paradigm of Teaching. Corwin Press.

3. Tomlinson, C. A. (2001). How to Differentiate Instruction in Mixed-Ability Classrooms. ASCD.

4. Sousa, D. A. (2011). How the Brain Learns. Corwin Press.

5. Miller, L. & Glover, D. (2010). Interactive Whiteboards and Learning. Springer.

6. Sách Tiếng Anh Lớp 3,4

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN

* Họ và tên: Lê Thị Xuyến Giới tính: Nữ
* Ngày tháng năm sinh: 20/10/1982
* Năm vào ngành: 2008 Trình độ đào tạo: Đại học
* Trường tiểu học nơi công tác: Tiểu học Đoàn Lập
* Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GVTH năm 2023-2024: Tốt

1. TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
2. Kết quả giảng dạy
3. Danh hiệu giáo viên giỏi các cấp theo năm học
4. Các thành tích đạt được khác (nếu có)

*Đoàn Lập, ngày.... tháng.... năm 2024*

**XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG NGƯỜI VIẾT**